

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

Địa chỉ : Số 108 đường 2/4 – P. Vĩnh Phước – Nha Trang – Khánh Hòa.

☎ : (058) 3831063 - 3832778 - Fax : (058) 3831065

Email : ctcpmuoikh@vnn.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Tháng 04 Năm 2014



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TÊN ĐƠN VỊ : CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
Năm báo cáo: 2013.

KÍNH GỬI : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I/Thông tin chung :

1/ Thông tin khái quát:

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA**

Tên giao dịch : **KHANH HOA SALT JOINT STOCK COMPANY**

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4200476869 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 22/01/2002, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17/11/2009

Tên viết tắt : **KHASASCO**

Vốn điều lệ : **37.398.230.000 đồng** (Ba mươi bảy tỷ ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: **37.398.230.000 đồng.**

Địa chỉ : 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3832778 - 3831063

Fax : (058) 3813065

Website : Khasasco.com.vn

Mã cổ phiếu : **KSC**

2/Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 2001 Công ty Muối Khánh Hòa chuyển thành Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa theo quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Vốn điều lệ 16.050.000.000 đồng.

- Đến năm 2004 được sự đồng ý của UBND tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 706/QĐ-UB ngày 29/3/2004) cho phép tiến hành đưa giá trị của Cảng Hòn Khói (*đơn vị trực thuộc Công ty*) vào giá trị của Công ty bằng cách ghi tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Vốn điều lệ của Công ty sau khi đã bao gồm giá trị của cảng Hòn Khói là 17.111.700.000 đồng.

- Tháng 05/2009 Công ty đã thực hiện thưởng 633.133 cổ phần từ nguồn quỹ Đầu tư Phát triển; Vốn điều lệ của Công ty: 23.443.030.000 đồng.

- Tháng 10/2009 Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng Vốn điều lệ của Công ty lên thành 37.398.230.000 đồng.

3/Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: (chiếm trên 10% tổng DT trong 02 năm gần nhất)

a/ Ngành nghề kinh doanh :

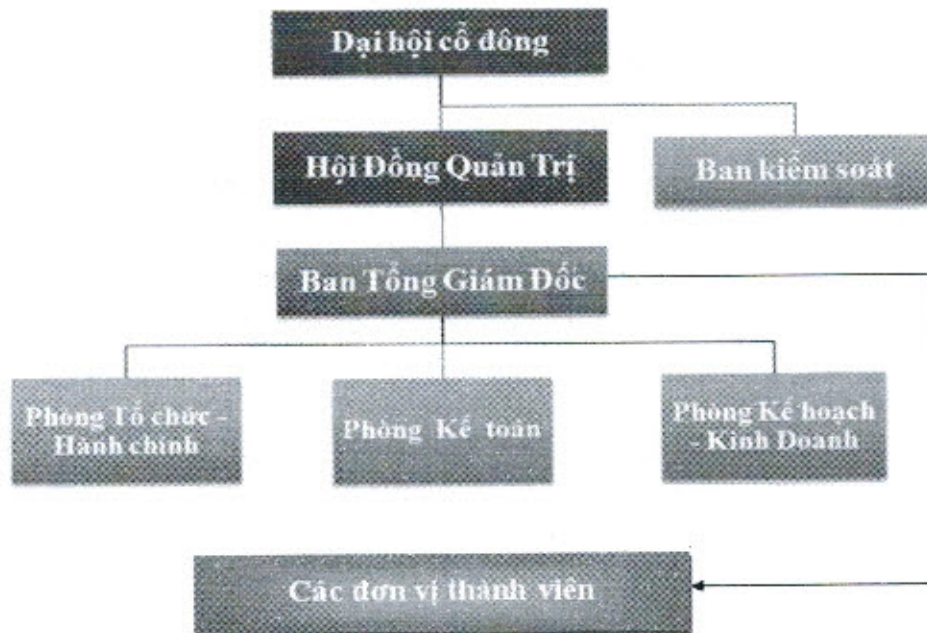
- Sản xuất và kinh doanh các loại: Muối hạt, muối chế biến và các sản phẩm sau Muối.

- Kinh doanh dịch vụ Cảng biển, kho bãi, vận chuyển và bốc xếp hàng hóa.
b / Địa bàn kinh doanh: Khánh hòa, Tây nguyên và các tỉnh phía Bắc.

4/Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a/ Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý:



+ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

+ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất trong Công ty có nhiệm vụ:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa hiện có 5 thành viên bao gồm: Chủ tịch và 04 thành viên HĐQT.

+Ban kiểm soát

Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát toàn bộ các hoạt động trong nội bộ Công ty;
- Hằng năm, trình Đại hội đồng cổ đông thẩm tra các báo cáo tài chính tổng kết năm của Công ty, về những sự kiện tài chính bất thường xảy ra trong Công ty, những sự kiện khác có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của Công ty, đồng thời nêu ra những nhận xét về các ưu khuyết điểm trong việc quản lý tài chính của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị;
- Yêu cầu Hội đồng Quản trị triệu tập họp phiên bất thường hoặc yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

+ Ban Tổng Giám đốc

Ban tổng Giám đốc bao gồm 4 thành viên: Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám Đốc là người đại diện và chịu trách nhiệm cao nhất của Công ty trước pháp luật, trước hội đồng Quản trị, khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu phụ về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch, chương trình hoạt động và các phương án bảo vệ, cạnh tranh, khai thác nguồn lực của Công ty và chính sách đầu tư của Công ty nhằm hạn chế rủi ro để đệ trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Toàn quyền tổ chức, điều hành, phối hợp và kiểm tra các hoạt động của Công ty theo phương hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị đề ra; đề xuất với Hội đồng quản trị cách giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch, ngoài chương trình;
- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên với Hội đồng quản trị; xây dựng các báo cáo sản xuất kinh doanh quý, 06 tháng, hàng năm và các báo cáo tài chính toàn Công ty để Hội đồng quản trị phê duyệt. Báo cáo tài chính tổng hợp hàng quý, 06 tháng và cả năm phải được Ban kiểm soát thẩm tra;
- Và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và do Hội đồng quản trị ủy nhiệm.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc như sau:

01 Phó Tổng Giám đốc:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động Đơn vị Cảng Hòn Khói, công tác tổ chức cán bộ.
- Ký kết và thanh lý các hợp đồng kinh tế trong phạm vi được ủy quyền

01 Phó Tổng Giám đốc:

- Trực tiếp theo dõi 03 đơn vị sản xuất muối hạt gồm: Xí nghiệp Muối XK Hòn Khói, XN

Muối Cam Ranh và Trạm Muối 2/4 Ngọc Diêm

- Kiểm tra giám sát trong hoạt động sản xuất và Xây dựng cơ bản
- Ký kết và thanh lý các hợp đồng kinh tế trong phạm vi ủy quyền.

01 Phó Tổng Giám đốc

- Trực tiếp theo dõi Đơn vị Nhà máy sản xuất và chế biến Muối Hòn khói, Định mức Kinh tế kỹ thuật, theo dõi đất đai.
- Ký kết và thanh lý các hợp đồng kinh tế trong phạm vi ủy quyền.

+ Các phòng chức năng

Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Làm tham mưu cho lãnh đạo về nghiệp vụ, phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị cơ sở nghiên cứu xây dựng các định mức về lao động, tiền lương; Lập kế hoạch tiền lương, lao động và bảo hộ lao động hàng năm và kiểm tra giám sát việc thực hiện của các đơn vị cơ sở trực thuộc;
- Đề xuất với Tổng giám đốc các chế độ chính sách đối với người lao động như: Tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, chuyển công tác.
- Thực hiện chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cho người lao động đúng quy định, giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động một cách nhanh chóng và kịp thời;
- Kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể để giải quyết nhanh chóng các đơn thư khiếu nại tố cáo, bảo đảm sự công bằng.

Phòng Kế toán

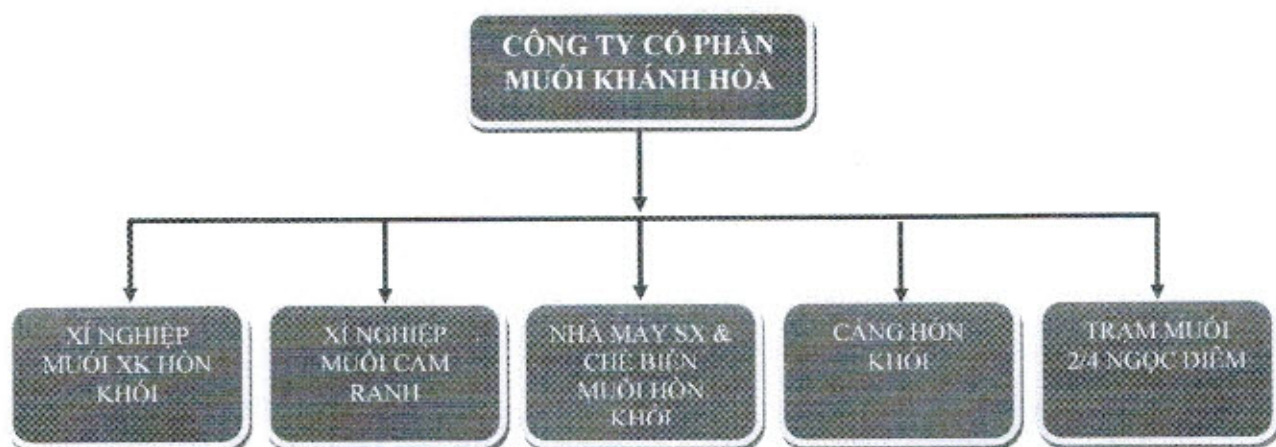
- Làm tham mưu cho Ban lãnh đạo về nghiệp vụ tài chính, phối hợp với các phòng ban và đơn vị cơ sở lập kế hoạch SX-KD và kế hoạch tài chính của năm... xây dựng các định mức kinh tế – kỹ thuật, các chế độ chính sách, quy chế về tiền lương, thưởng và quỹ khen thưởng phúc lợi áp dụng thống nhất trong doanh nghiệp;
- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị cơ sở những thay đổi mới của hệ thống kế toán, các hiện tượng phát sinh, kịp thời ngăn chặn những hiện tượng tham ô lãng phí, sử dụng vô nguyên tắc tài sản của doanh nghiệp;
- Phản ánh chính xác các số liệu thực tế về tình hình thu, chi, luân chuyển vốn, tổng hợp chính xác các bản báo cáo tổng kết tài sản, cân đối tài chính trong toàn đơn vị;
- Phân cấp phạm vi quản lý tài chính cho các đơn vị bảo đảm nhiệm vụ hạch toán kinh tế nội bộ;
- Tham gia ý kiến về các điều khoản trong các hợp đồng kinh tế, theo dõi thực hiện và thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế.

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

- Làm tham mưu cho Ban lãnh đạo về chuyên môn nghiệp vụ, tiến hành lập kế hoạch SXKD của toàn Công ty;
- Xây dựng các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, lập dự toán các công trình xây dựng cơ bản, tu sửa đầu vụ, lập kế hoạch giá thành sản xuất kinh doanh cho toàn doanh nghiệp;

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, nắm bắt các thông tin kinh tế một cách nhanh chóng kịp thời, chính xác về tình hình giá cả thị trường trong và ngoài nước;
- Chủ động tìm kiếm thị trường mới và quảng bá các sản phẩm Muối;
- Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghiệp vụ của các đơn vị cơ sở.

c/ Sơ đồ tổ chức:



Trụ sở chính: Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa

Địa chỉ: Số 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3831065 - 3832778

Fax: (058) 3831065

Email : ctcpmuoikh@vnn.vn ; ctcpmuoikh@gmail.com

Các đơn vị trực thuộc

- Xí nghiệp Muối XK Hòn Khôi

Địa chỉ: Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3849145

Fax: (058) 3849491

- Xí nghiệp Muối Cam Ranh

Địa chỉ: Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3978052

Fax: (058) 3978052

- Nhà máy Chế biến Muối Hòn Khôi

Địa chỉ: Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3849159

Fax: (058) 3849159

- Cảng Hòn Khôi

Địa chỉ: Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3849189

Fax: (058) 3670610

- Trạm Muối 2/4 Ngọc Diêm

Địa chỉ: Ninh Ích, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại: (058) 3624005

5/Định hướng phát triển:

a /Mục tiêu:

Phát triển về chiều sâu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất với mục tiêu tăng năng suất, chất lượng và hạn chế sự ảnh hưởng của thời tiết, Nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm Công ty với sản phẩm cùng loại trên thị trường.

Các giải pháp :

- Đầu tư chiều sâu các ô kết tinh (*lót bạt , Bạt che mưa*), xây dựng hệ thống hồi chạt và hồ chứa nước chạt.

- Đầu tư thiết bị, cơ giới hóa trong khâu thu hoạch, Đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật ...

- Đầu tư thay đổi hệ thống thiết bị và dây chuyền sản xuất muối chế biến.

- Phát triển qui mô Cảng Hòn Khôi: Xây dựng hệ thống kho hàng, đường giao thông nội bộ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất; mở rộng các ngành dịch vụ Cảng.

b / Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Thường xuyên cập nhật thông tin về kinh tế thế giới, các chính sách của Nhà nước để có những chính sách, chiến lược kinh doanh phù hợp hàng năm nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững.

- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để phục vụ tốt hơn nhu cầu của thị trường.

- Mở rộng thị trường bằng những chính sách bán hàng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu khách hàng một cách nhanh chóng hiệu quả.

- Quan tâm công tác quảng bá thương hiệu, từng bước hoàn thiện bộ máy quản lý gọn nhẹ.

c / Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Doanh nghiệp luôn hài hòa với phát triển của cộng đồng xã hội, có chính sách hỗ trợ người dân bị thiên tai, chăm lo người nghèo...

- Đảm bảo và thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường sản xuất, luôn tuân thủ các qui định của luật môi trường.

6/ Các rủi ro:

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty CP Muối Khánh Hòa là sản xuất và kinh doanh các loại muối; Là một doanh nghiệp có truyền thống và kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh, có uy tín về chất lượng trên thị trường, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ tốt trong kinh doanh với khách hàng truyền thống và tạo được nguồn tiêu thụ ổn định.

Hiện nay, muối sản xuất trong nước không đủ đáp ứng nhu cầu, do vậy các đơn vị sản xuất Công nghiệp trong nước phải bổ sung nguồn nguyên liệu từ việc nhập khẩu muối qua hạn ngạch, vì vậy cạnh tranh giữa các doanh nghiệp làm muối Việt Nam hầu như không có.

Tuy nhiên, sắp đến hàng rào thuế quan dần sẽ xóa bỏ, các quy định về hạn ngạch và thuế suất nhập khẩu được dỡ bỏ thì sản phẩm của Công ty sẽ phải cạnh tranh với muối nhập khẩu, điều này sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về thời tiết:

Sản xuất muối của Việt Nam hiện nay theo phương pháp bay hơi mặt bằng dưới tác động của các yếu tố khí hậu sẽ kết tinh lại thành muối. Phương pháp này tuy chi phí không lớn nhưng

lại phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, nếu thời tiết thuận lợi thì sản lượng muối có thể đạt cao, ngược lại sản lượng có thể đạt thấp. Trong những năm qua, thời tiết liên tục diễn biến thất thường, mưa trái mùa trong những tháng chính vụ sản xuất, đã dẫn tới mất mùa muối trong cả nước nói chung và Khánh Hòa nói riêng.

Ngoài ra, đặc điểm của sản phẩm muối là chảy nước trong điều kiện mưa âm, khâu thu hoạch và bảo quản đều diễn ra ngoài trời, có thể hao hụt rất lớn nếu điều kiện thời tiết không thuận lợi.

Rủi ro luật pháp:

Công ty CP Muối Khánh Hòa hoạt động theo các qui định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

Hiện nay, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, hiện Công ty đang quản lý và sử dụng trên diện tích 500 ha. Theo quy hoạch phát triển ngành muối, các địa phương sẽ duy trì diện tích muối hiện có. Tuy nhiên, đến nay các văn bản hướng dẫn cụ thể về việc đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích sản xuất muối tại các địa phương chưa hoàn thiện. Do đó, rủi ro về luật pháp đối với quyền sử dụng đất làm muối hiện đang là một vấn đề mà Công ty phải cân nhắc.

Rủi ro về tài chính:

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường. Do đó cần thiết lập các chính sách kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro về tài chính.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa.v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II/ Tình hình hoạt động trong năm :

1/ Tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2013:

a/ Sản xuất và tiêu thụ:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012 (tấn)	Năm 2013		
			Kế hoạch (tấn)	Thực hiện (tấn)	So với KH (%)
1	<i>Sản xuất</i>				
a	Muối hạt	24.625	40.100	30.600	76,31
b	Muối chế biến các loại	2.427	2.800	1.818	64,93
2	<i>Xuất kho - tiêu thụ</i>				
a	Muối hạt	24.566	40.100	29.787	74,28
b	Muối chế biến các loại	2.782	2800	1.458	52,07
3	<i>Dịch vụ</i>				

Hàng qua Cảng Hòn khói	222.949	250.000	284.042	113,62
------------------------	---------	---------	---------	--------

b/ Doanh thu:

ĐVT: tr.đồng.

TT	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Muối hạt	27.087	59,25	33.642	63,48
2	Muối chế biến	7.251	15,86	4.986	9,41
3	Dịch vụ Cảng	9.833	21,51	12.465	23,52
4	Doanh thu khác	1.543	3,38	1.906	3,59
	Tổng cộng	45.714	100	52,999	100

c/ Lợi nhuận trước thuế:

ĐVT: tr.đồng.

TT	Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Muối hạt	6.620	68,10	7.556	64,78
2	Muối chế biến	463	4,76	561	4,81
3	Dịch vụ Cảng	1.913	19,68	2.543	21,80
4	Dịch vụ khác	725	7,46	1.004	8,61
	Tổng cộng	9.721	100	11.664	100

d/ So với kế hoạch năm 2013:

ĐVT: tr.đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	So với kế hoạch (%)
1	Tổng Doanh thu	54.506	52.999	97,24
2	Lợi nhuận trước thuế	9.721	11.664	119,99

+ Những thay đổi biến động lớn về chiến lược kinh doanh, Doanh thu, lợi nhuận, chi phí, sản phẩm:

- Năm 2013 không có những biến động lớn về Chiến lược kinh doanh.

- Về sản xuất:

Sản xuất Muối hạt: năm 2013 thời tiết không thuận cho sản xuất muối, hiện tượng mưa trái vụ thường xuyên xảy ra kết quả sản lượng muối hạt không đạt kế hoạch.

Muối chế biến các loại: sản xuất gặp nhiều khó khăn trở ngại, máy móc thiết bị, qui trình sản xuất đã cũ, lạc hậu, giá thành sản phẩm cao, sức cạnh tranh kém, lượng sản xuất và tiêu thụ không đạt kế hoạch.

Kết quả: Sản lượng muối hạt đạt 76,31% kế hoạch, Muối chế biến đạt 64,93% kế hoạch Riêng Hàng qua Cảng Hòn khói đạt 113,62 % kế hoạch.

- Về kinh doanh: sản phẩm muối hạt tiêu thụ ổn định trên những thị trường truyền thống, lượng tiêu thụ 30.600 tấn đạt 76,31% kế hoạch năm, chiếm 63,48% tỷ trọng Doanh thu; Sản phẩm muối chế biến tiêu thụ được 1.548 tấn đạt 52,07% kế hoạch, chiếm 6,48% tỷ trọng doanh thu, Sản phẩm Dịch vụ đạt 284.042 tấn chiếm tỷ trọng 23,52% doanh thu.
- Năm nay chỉ tiêu về Doanh thu không đạt so với kế hoạch do sản lượng muối hạt tiêu thụ không đạt. Tuy nhiên giá bán muối hạt năm 2013 ổn định ở mức cao, lượng hàng hóa qua Cảng vượt kế hoạch mặt khác hai loại hình này chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu vì vậy các chỉ tiêu về lợi nhuận, cố tức năm nay đều đạt so với kế hoạch và vượt cùng kỳ năm trước.

2/Tổ chức và nhân sự:

a / Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND	Số cổ phiếu sở hữu đến 31/12/2013	Tỷ lệ CP/VĐL
01	Văn Hiền Đức	CT HĐQT - Tổng G.đốc	1957	225036238	134.700	3,60%
02	Lê Văn Tâm	TV HĐQT - P Tổng G.đốc	1959	220772759	44.677	1,19%
03	Vũ Mạnh Kiên	TV HĐQT - P Tổng G.đốc	1958	225050335	34.000	0,91%
04	Hoàng Ngọc Tiến	P Tổng G.đốc	1963	220043708	479.824	12,83%
05	Nguyễn t Mỹ Huệ	Kế toán trưởng	1966	220677523	17.000	0,45%

b / Những thay đổi trong ban điều hành :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm	Thời gian miễn nhiệm
01	Hoàng Ngọc Tiến	Phó Tổng GD	08/2013	-

c / Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2013:

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo tính chất hợp đồng lao động :		
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	333	82,43

Hợp đồng có xác định thời hạn	71	17,57
Tổng cộng:	404	100
Theo trình độ lao động :		
Đại học	21	5,21
Cao đẳng, Trung cấp	27	6,68
Sơ cấp	7	1,73
Phổ thông (kể cả lao động thời vụ)	349	86,38
Tổng cộng	404	100

Tóm tắt chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa hiện áp dụng hệ thống lương theo thang bậc và thâm niên công tác. Người lao động trong Công ty được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Để có nguồn hỗ trợ đối với người lao động sau khi nghỉ việc, Công ty có trích lập quỹ trợ cấp mất việc làm với mức 3% quỹ lương tham gia BHXH.

- Hàng năm Công ty đều trích 15% lợi nhuận sau thuế để bổ sung quỹ phúc lợi khen thưởng cho cán bộ công nhân viên.

- Công tác xây dựng định mức lao động và định mức tiền lương: hàng năm đều được rà soát và điều chỉnh bổ sung, làm cơ sở khoán tiền lương và chi phí đến từng đơn vị, chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời và hàng năm đều được tính toán phân bổ tiền lương theo hiệu quả.

- Công tác an toàn vệ sinh và bảo hộ lao động được quan tâm, trang bị đầy đủ.

3/ Tình hình đầu tư và thực hiện các Dự án:

a/ Các Dự án lớn:

- Dự án Đầu tư Mở rộng kết hợp sửa chữa lớn cầu cảng Hòn khói: Năm 2013 tập trung hoàn thiện gói thầu Nạo vét tuyến luồng Cảng Hòn khói và các thủ tục pháp lý để chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động.

b/ Các khoản đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị năm 2013:

TT	Nội dung đầu tư	ĐVT	năm 2013	
			Số lượng	Kinh phí (tr.đồng)
01	Xây dựng ô kết tinh muối lốt bạt tại Đồng muối Hòn khói (Khu C và D) - XN Muối XK Hòn khói	m ²	9.500	1.008
02	Hệ thống nghiền, ly tâm, sấy, sàng muối – Nhà máy CB Muối H.khói.	Cụm	01	643

03	Hồ chứa nước chạt - Đồng Hòn khói , Diêm hải - Đồng Cam ranh - Đồng Ngọc diêm	hồ hồ hồ	07 02 03	247 119 45
04	Kho Quý Đại – Cam ranh	cái	01	43
05	Trang bị 02 xe con	Chiếc	02	2.426
06	Sửa chữa Văn phòng Công ty (quyết toán năm 2014)	-	-	458
	Tổng cộng			4.989

c/ Hoạt động của Công ty con, Công ty liên kết: không.

4/ Tình hình tài chính:

a /Tình hình tài chính:

DVT: tr.đồng.

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	61.460	63.325	103,03
Doanh thu thuần	44.171	51.094	115,67
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.707	11.283	116,24
Lợi nhuận khác	13	381	
Lợi nhuận trước thuế	9.721	11.664	119,99
Lợi nhuận sau thuế	8.232	9.129	110,90
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16,6%	18,95%	114,16

4.2/Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1/Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,27	0,71	
+Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,1	0,48	
2/ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,21	0,26	

+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,78	0,35	
3/ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	25,60	11,3	
<u>Giá vốn hàng bán</u> hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,71	0,80	
4/ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,18	0,17	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,17	0,19	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,13	0,14	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,18	0,22	

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

Tên gọi	Số lượng	Ghi chú
Tổng số cổ phần đang lưu hành	3.793.823	
Trong đó		
- Cổ phần chuyển nhượng tự do	3.793.823	
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0	

b/ Cơ cấu cổ đông: tính đến thời điểm 31/12/2013

+ Cơ cấu cổ đông :

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Cổ đông Nhà nước:	0	0	0
Cổ đông trong nước		3.739.823	100%
- Tổ chức (cổ phiếu quỹ)	01	99	0,003%
- Cá nhân	467	3.739.724	99,997%
Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	468	3.739.823	100%

+ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty :

Tên cổ đông	CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần
Nguyễn Thị Phượng	030966411	28/292 Lạch Tray, TP. Hải Phòng.	355.405	3.554,05	9,50%
Hoàng Ngọc Tiến	220043708	33 Âu cơ , TP Nha trang, Tỉnh Khánh hòa	479.824	4.798,24	12,83%

c/Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: không thay đổi.

d/Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 99 cổ phần

e/Các chứng khoán khác: Không.

III/Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc :

1/ Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

Trong bối cảnh khó khăn của năm 2013, Ban điều hành công ty đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như thực hiện các nội dung Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị, các nghị quyết và kết luận của HĐQT tại các phiên họp thường kỳ .

Kết quả hoạt động kinh doanh:

ĐVT: tr.đồng

	CHỈ TIÊU	NĂM 2012	Năm 2013		
			Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.171,37	54.506,50	51.093,66	93,74
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-		-	
03	DT thuần về bán hàng và cung cấp DV	44.171,37	54.506,50	51.093,66	93,74
04	Giá vốn bán hàng	32.001,83	39.149,22	35.862,61	91,60
05	Lợi nhuận gộp	12.169,64	15.357,28	15.231,05	99,18
06	DT hoạt động tài chính	1.389,84	-	1.284,19	
07	Chi phí tài chính	678,26	1.500,00	937,06	
08	Chi phí bán hàng	1.252,78	2.204,00	1.768,14	80,22
09	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.920,96	2.200,00	2.526,72	114,85
10	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	9.707,38	9.453,28	11.283,32	119,36

11	Thu nhập khác	151,41	-	621,76	-
12	Chi phí khác	140,21	-	240,98	-
13	Lợi nhuận khác	13,20	-	380,78	-
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.720,58	9.453,28	11.664,09	123,39
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.488,81	2.363,32	2.535,28	107,18
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.231,77	7.089,96	9.128,81	128,76
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.201	1.896	2.441	128,75

2/ Tình hình tài chính:

ĐVT: tr.đồng.

CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2013	% so với 2012
Tài sản ngắn hạn	10.002	9.656	96,54
Tài sản dài hạn	51.458	53.669	104,30
Tổng tài sản	61.460	63.325	103,03
Tổng nợ	13.432	16.741	124,64
<i>Trong đó: Nợ ngắn hạn</i>	<i>7.873</i>	<i>13.630</i>	<i>173,12</i>
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>5.559</i>	<i>3.111</i>	<i>59,96</i>
Vốn chủ sở hữu	48.028	46.584	96,99
Tổng nguồn vốn	61.460	63.325	103,03

a/ Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2013: 63.325 tr.đồng tăng 3% so với năm 2012.
- Hiệu quả sử dụng tài sản: LN sau thuế / tổng tài sản = 0,14
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 46.583 đồng giảm 3% so với năm 2012 do Công ty sử dụng vốn chi trả tạm ứng cổ tức năm 2013 cho cổ đông.
- Công ty không có nợ phải thu xấu hoặc tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

b/ Tình hình nợ phải trả:

- Vay ngắn hạn phục vụ sản xuất : 3.396 tr.đồng (tại thời điểm 31/12/2013) thời hạn vay 06 tháng, nguồn thế chấp: tài sản của Công ty, Công ty vẫn đảm bảo thời hạn trả theo Hợp đồng tín dụng, không có nợ quá hạn.
- Vay dài hạn: số dư nợ 3.111 tr.đồng (tại thời điểm 31/12/2013) vay đầu tư XD CB – xây dựng cầu cảng Hòn Khói, Định kỳ trả gốc hàng quý, không có nợ quá hạn.
- Các khoản phải trả cho CNV : Số dư 6.111 triệu đồng (tại thời điểm 31/12/2013). Công ty đã trích lập quỹ dự phòng tiền lương 2013, số chênh lệch còn lại Công ty chi trả trong quý 1/2014.
- Các khoản phải trả cho người bán, người mua ứng trước, phải trả khác : không biến động lớn hoặc không có nợ phải trả xấu.
- Chênh lệch tỷ giá : không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tập trung đầu tư và phát triển về chiều sâu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất muối để tăng năng suất, chất lượng và hạn chế tác động của thời tiết tới hoạt động sản xuất, các giải pháp cụ thể như:

- Đầu tư xây dựng các ô kết tinh có lót bạt và hệ thống hồ chứa, Hệ thống hồi chat, thiết bị phục vụ sản xuất.
- Đầu tư hệ thống thiết bị và dây chuyền sản xuất muối chế biến, Qui hoạch lại nhà xưởng
- Đầu tư Cảng Hòn Khói: Xây dựng khu hậu cần cảng gồm Hệ thống kho bãi, đường nội bộ Cảng và các thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất .

5/ Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không.

IV/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:

1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Về sản xuất, kinh doanh: Năm 2013 một số chỉ tiêu sản lượng muối hạt và muối chế biến không đạt kế hoạch, tuy nhiên Công ty có thị trường ổn định, chất lượng muối đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, do vậy giá bán và lượng tiêu thụ ổn định, các chỉ số Doanh thu, Lợi nhuận, cổ tức và thu nhập cho người lao động vẫn đạt theo các chỉ tiêu Đại hội cổ đông đã quyết nghị.

Về đầu tư XDCB: thực hiện đúng kế hoạch đề ra, đang phát huy hiệu quả.

Các mặt công tác khác như: Công tác phòng chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, Công tác xã hội an ninh quốc phòng, hoạt động của các đoàn thể Công ty thực hiện tốt.

2/ Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Ban giám đốc:

Trong điều kiện kinh tế suy thoái, sản xuất không đạt chỉ tiêu kế hoạch, Công ty gặp rất nhiều khó khăn thách thức, Ban điều hành đã bám sát vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và kết luận các cuộc họp HĐQT và bám sát thực tế động viên toàn đơn vị khắc phục khó khăn hoàn thành được những chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

3/Các kế hoạch định hướng của HĐQT:

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật điều chỉnh công nghệ với những giải pháp hợp lý, từng bước cơ giới hóa vào sản xuất để nâng cao năng suất chất lượng, hạn chế tác động của thời tiết đối với sản xuất.

- Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm công ty với sản phẩm cùng loại trên thị trường trong và ngoài nước. Giữ vững thị trường đã có, mở rộng thị trường muối chế biến muối ở phía Nam và Tây nguyên.

V/Quản trị công ty:

1/ Hội đồng quản trị:

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu/VĐL
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT	134.700	3,60
02	Lê Văn Tâm	Thành viên HĐQT	44.677	1,19
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT	34.000	0,91

04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT	40.057	1,07
05	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	23.044	0,62

b/ Các tiêu bản thuộc HĐQT : không.

c/ Hoạt động của HĐQT

- Định hướng phát triển trong toàn Doanh nghiệp, giám sát việc quản lý điều hành tháo gỡ những khó khăn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, Xây dựng cơ bản...

- Quyết nghị các nội dung do Tổng Giám đốc đề xuất: Các chỉ tiêu kế hoạch năm, Phương án tiền lương, cổ tức, Phân chia lợi nhuận, trích các quỹ...

- Giám sát việc triển khai bán phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Muối Khánh hòa.

- Tổ chức Đại hội cổ đông hết nhiệm kỳ và bầu chức danh Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm chức danh Ban điều hành và các chức danh quản lý khác.

- Giám sát việc bổ nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành Công ty (các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm)

- Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
A	Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3				
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch	6	100	-
02	Lê văn Tâm	P Chủ tịch	6	100	
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên	6	100	
04	Trương Việt Hùng	nt	6	100	
05	Nguyễn Bá Hùng	nt	6	100	
B	Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4				
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch	4	100	
02	Lê văn Tâm	Thành viên	4	100	
03	Vũ Mạnh Kiên	nt	4	100	
04	Trương Việt Hùng	nt	4	100	
05	Nguyễn Bá Hùng	nt	4	100	

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
A/ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 3:			
01	Biên bản cuộc họp HĐQT	29/03/2013	Thông qua kế hoạch SX-KD 2013, UQ cho Tổng giám đốc ký hồ sơ vay

			vốn theo kế hoạch. Xin gia hạn đại hội cổ đông thường niên đến 30/06/2013
02	Biên bản cuộc họp HĐQT	26/04/2013	Thông qua các nội dung chuẩn bị đại hội: thời gian chốt danh sách, công tác chuẩn bị Đại hội, công tác nhân sự..
03	Biên bản cuộc họp HĐQT	24/05/2013	Triển khai việc bán cổ phần vốn nhà nước SCIC tại Công ty và Dự kiến thời gian tổ chức Đại hội cổ đông từ 28/06 đến 31/06/2013.
04	Biên bản cuộc họp HĐQT	14/06/2013	-Thông qua Dự thảo điều lệ và các nội dung chuẩn bị Đại hội: lấy ý kiến về sửa đổi Điều lệ, các báo cáo, đề cử Danh sách HĐQT, BKS nhiệm kỳ 4, nội dung khác... QĐ ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2012
05	Thông báo	24/07/2013	Tổ chức Đại Hội cổ đông thường niên lần 2 (do Đại hội cổ đông lần 1 bất thành)
06	Biên bản cuộc họp HĐQT	29/07/2013	Thông qua chương trình Đại hội cổ đông năm 2012: Các báo cáo, Dự kiến nhân sự ban tổ chức, nhân sự bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 4.
B/ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4:			
01	Thông báo số 216/CPM	08/08/2013	Thông báo các chức danh HĐQT, Ban kiểm soát và các chức danh quản lý nhiệm kỳ 4 (2013- 2018)
02	Nghị quyết số 215/NQ/2013/HĐQT	08/08/2013	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013
03	Thông báo số 224/CPM	16/08/2013	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền trả cổ tức năm 2012 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2013.
04	Biên bản cuộc họp HĐQT	10/10/2013	Quyết định trang bị 02 xe ô tô con phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.
05	Nghị quyết số 339/NQ/2013/HĐQT	03/12/2013	Kế hoạch sản xuất tiêu thụ năm 2014.
06	Quyết định số: 340/QĐ/HĐQT	04/12/2013	Ban hành quy chế quản trị nội bộ Công ty CP Muối Khánh hòa.

d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : không.

e/ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không.

f/ Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không.
 Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không.

2/ Ban kiểm soát:

a/ Thành viên và cơ cấu thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu/VDL
01	Nguyễn Anh Tú	Trưởng ban kiểm soát	32.300	0,86
02	Võ Vẽ	Thành viên	17.869	0,48
03	Nguyễn Hữu Huân	Thành viên	15.909	0,42

b/Hoạt động của ban kiểm soát:

Cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
A	Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3				
01	Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng ban	2	100	-
02	Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên	2	100	
03	Võ Vẽ	Thành viên	2	100	
B	Ban kiểm soát nhiệm kỳ 4				
01	Nguyễn Anh Tú	Trưởng ban	4	100	-
02	Nguyễn Hữu Huân	Thành viên	4	100	
03	Võ Vẽ	Thành viên	4	100	

Các hoạt động của Ban kiểm soát : giám sát các hoạt động sau

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc
- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư XDCB của Đơn vị .
- Ban kiểm soát đã phối hợp với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C kiểm tra các báo cáo tài chính theo định kỳ về tính hợp lý của các số liệu tài chính; có những kiến nghị điều chỉnh trong công tác quản lý điều hành.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT.
- Kết quả các cuộc họp: Ban kiểm soát thống nhất cao các nội dung hoạt động của HĐQT cũng như của Ban điều hành.

3/Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

a/ Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS và Ban điều hành.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập 2013 (đ)	Trong đó	
				Thù lao HĐQT - BKS	Lương và thu nhập khác
A HĐQT nhiệm kỳ 3 & 4					
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	192.622.900	54.000.000	138.622.900
02	Lê Văn Tâm	TV HĐQT Phó tổng GD	160.122.100	36.000.000	124.122.100
03	Vũ Mạnh Kiên	TV HĐQT - Phó tổng GD	155.902.100	36.000.000	119.902.100
04	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	128.680.000	36.000.000	92.680.000
05	Nguyễn Bá Hùng	TV HĐQT	141.759.376	36.000.000	105.759.376
B Ban kiểm soát					
06	Nguyễn Anh Tú	Trưởng BKS nhiệm kỳ 4	75.704.293	6.000.000	69.704.293
07	Nguyễn Hữu Huân	Thành viên BKS nhiệm kỳ 4	95.419.223	4.500.000	90.919.223
08	Võ Vẽ	Thành viên BKS nhiệm kỳ 3 & 4	99.780.800	18.000.000	81.780.800
09	Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên BKS nhiệm kỳ 3	94.567.932	13.500.000	81.067.932
C Ban điều hành					
09	Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng BKS nhiệm kỳ 3 - Phó Tổng G.đốc	107.253.900	18.000.000	89.253.900
10	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	Kế toán trưởng	102.099.000	-	102.099.000
Tổng cộng			1.353.911.624	258.000.000	1.095.911.624

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
01	Văn Hiền Đức	Cổ đông nội bộ	20.000	0,54	134.700	3,60
02	Nguyễn Thị Kim Yến	NCLQ-Vợ (1)	32.681	0,87	43.000	1,15

03	Lê văn Tâm	Cổ đông nội bộ	14.577	0,39	44.677	1,19
04	Vũ Mạnh Kiên	nt	23.039	0,62	34.000	0,91
05	Nguyễn Bá Hùng	nt	37.057	0,99	40.057	1,07
06	Trương Việt Hùng	nt	9.044	0,24	23.044	0,62
07	Nguyễn Anh Tú	nt	1.196	0,03	32.300	0,86
08	Mai thị Thanh	NCLQ - VỢ (7)	300	0,01	2.160	0,06
09	Võ Vẽ	Cổ đông nội bộ	14.699	0,39	17.869	0,48
10	Nguyễn Hữu Huân	nt	11.909	0,32	15.909	0,42
11	Hoàng Ngọc Tiến	nt	327.583	8,76	479.824	12,83
12	Nguyễn thị Mỹ Huệ	nt	9.217	0,25	17.000	0,45
13	Vũ Đình Đông	UQ CBTT	8.954	0,24	19.500	0,52

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d/ Việc thực hiện những quy định về quản trị công ty: Công ty CP Muối Khánh hòa thực hiện theo các quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC .

VI/ Báo cáo tài chính:

1/ Ý kiến kiểm toán

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) - CN Nha trang.**
- Địa chỉ: 18 Trần Khánh Dư – Nha trang – Khánh hòa.
- Kiểm toán viên chính: Hàng Quỳnh Hạnh – Chứng chỉ kiểm toán số 096-2013-003-1.

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa, được lập ngày 14 tháng 03 năm 2014, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo

cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2/ Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán : Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính).

Nha trang, ngày 01 tháng 04 năm 2014.
CÔNG TY CP MUỐI KHÁNH HÒA.
CHỦ TỊCH HĐQT



VĂN HIỀN ĐỨC